

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U M T
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2017/HSST

Ngày: 21.7.2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Châu Văn Ấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoàng Dân

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu

Nơi cư trú: Ấp Minh Tân, xã Minh Thuận, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Huỳnh Phước Tỷ

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Phòng văn hóa huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Thanh Lam – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2017/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Danh Ng (tên gọi khác Danh N), sinh năm 1993; tại huyện V T, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú ấp C M, xã H C, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 5/12; dân tộc khmer; con ông L, sinh năm 1964 và bà Danh Thị Đ, sinh năm 1966; vợ Thị Đ1, sinh năm 1991; con 03 người lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất

sinh năm 2016; tiền sự không; tiền án không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2017 cho đến nay (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Danh Ng:*

Bà Nguyễn Thị Khoa – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang cử (có mặt).

** Người bị hại:*

Nguyễn Thanh LL, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp V Đ1, thị trấn V T, huyện V T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/4/2017, Danh Thu D, Nguyễn Thanh LL tổ chức nhậu tại nhà của Danh Thu D thuộc ấp C M, xã H C, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, thì có Danh Ng vào nhậu chung. Danh Ng uống được khoảng 04 đến 05 ly bia thì LL nói chuyện chửi thề nên Ng nghĩ nói xấu mình, sau đó bỏ ra xe đi về. Khi đi ra tới trước sân nhà của anh D thì Ng thấy 01 cây dao, loại dao yếm dài 40cm, lưỡi bằng kim loại dài 26cm, để cập bên hong nhà, Ng mới lấy dao cất giấu vào người rồi lên xe mô tô đi về nhà. Do còn bức tức việc bị LL chửi nên Ng quay xe chạy lại nhà anh D thì thấy LL và anh D đang ngồi nhậu. Lúc này Ng đi vào nhà và nói với LL “Mày có ngon mày ra đây chơi với tao”, nói xong Ng cầm cây dao đi lại chỗ LL đang ngồi chém 01 nhát vào lưng làm cho LL ngã ngang thì Ng tiếp tục dùng dao chém 01 nhát vào vùng đầu thái dương đỉnh phải làm cho Nguyễn Thanh LL ngã gục tại chỗ và bất tỉnh. Sau đó Ng bỏ đi về, còn LL được mọi người đưa đến Trung tâm Y tế huyện U M T điều trị và chuyển tiếp lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị đến ngày 14/4/2017 thì ra viện.

Đến ngày 15/4/2017 Danh Ng lên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định Pháp Y số 288/KL-PY ngày 22/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận đối với Nguyễn Thanh LL:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương phần mềm vùng bả vai phải;

- Sẹo xơ cứng vùng thái dương - đỉnh phải, vỡ bản sọ ngoài vùng đỉnh phải.
- 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16% (Mười sáu phần trăm).
- 3. Vật gây thương tích: vật sắc.
- 4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ và không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

Tang vật thu giữ gồm:

01 (một) cây dao yếm, chiều dài 40cm, cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi được làm bằng kim loại dài 26cm, phần lưỡi dao có một bề sóng và một bề lưỡi, mũi hơi nhọn, phần lớn nhất của lưỡi dao rộng 7cm.

Tại bản Cáo trạng số 25/CTr-VKS ngày 29/6/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh Ng về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bị cáo Danh Ng từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại Nguyễn Thanh LL yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị số tiền 8.360.000đ. Ngoài ra ông không yêu cầu gì thêm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về biện pháp tư pháp đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao, loại dao yếm, chiều dài 40cm, cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi được làm bằng kim loại dài 26cm, phần lưỡi dao có một bề sóng và một bề lưỡi, mũi hơi nhọn, phần lớn nhất của lưỡi dao rộng 7cm.

Vị Trợ giúp viên Nguyễn Thị Khoa trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Danh Ng: Thống nhất với vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và tình tiết giảm nhẹ. Về mức hình phạt theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá cao. Áp dụng một số tình tiết giảm nhẹ hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nhưng đã khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo là lao động chính duy nhất, nuôi ba người con còn nhỏ; bị cáo là người dân tộc khomer trình độ hiểu biết kém. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Ng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại Nguyễn Thanh LL thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về trách nhiệm dân sự ông yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.360.000đ, gia đình bị cáo Ng đã bồi thường cho ông số tiền 7.000.000đ, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 1.360.000đ. Ngoài ra ông LL không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ng sớm về gia đình làm nuôi con.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Bị cáo; Người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa bị cáo Danh Ng đã khai nhận:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/4/2017, Danh Thu D, Nguyễn Thanh LL tổ chức nhậu tại nhà của Danh Thu D thuộc ấp C M, xã H C, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, thì có Danh Ng vào nhậu chung. Lúc này LL có chủi thê, bị cáo nghĩ LL chủi mình nên Ng đi ra về. Khi đi ra tới trước sân nhà của ông D: Ng thấy 01 cây dao để cặp hong nhà (loại dao yếm dài 40cm, lưỡi bằng kim loại dài 26cm) và lấy dao cất giấu vào người, lên xe mô tô chạy về nhà. Do còn bức tức việc bị LL chủi, bị cáo Ng quay xe chạy lại và đi vào nhà ông D nói với LL “Mày có ngon mày ra đây chơi với tao”, nói xong Ng cầm cây dao đi lại chỗ LL đang ngồi chém 01 nhát vào lưng và 01 nhát vào vùng đầu thái dương phải làm cho Nguyễn Thanh LL ngã gục tại chỗ và bất tỉnh. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Nguyễn Thanh LL là 16% (Mười sáu phần trăm).

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, lời khai của Người bị hại và tại bản Kết luận giám định 288/KL-PY ngày 22/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận đối với Nguyễn Thanh LL sức khỏe ông LL bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là: 16% (Mười sáu phần trăm).

Phương tiện bị cáo Ng dùng để gây thương tích cho ông LL là con dao (loại dao yếm dài 40cm), được xác định là hung khí nguy hiểm. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Danh Ng phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Giữa bị cáo và người bị hại LL không có mâu thuẫn trước chỉ vì trong lúc nhậu ông LL chửi thề, bị cáo nghĩ LL chửi mình nên dùng dao chém ông LL gây thương tích. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ xem thường sức khỏe của người bị hại LL là nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương là hành vi tội phạm nghiêm trọng. Do đó cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo Ng khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại LL; Bị cáo có ba người con còn nhỏ (con lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2016), hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo đi làm thuê không đất sản xuất; Người bị hại ông LL có đơn xin bãi nại cho bị cáo Ng và tại phiên tòa ông LL xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự khi xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt là có căn cứ và có cơ sở.

Ý kiến vị Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Ng xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến bào chữa của Trợ giúp viên cho bị cáo hưởng án treo là không phù hợp.

Bị cáo Ng và người bị hại LL xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao, loại dao yếm, chiều dài 40cm, cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi được làm bằng kim loại dài 26cm, phần lưỡi dao có một bề sóng và một bề lưỡi, mũi hơi nhọn, phần lớn nhất của lưỡi dao rộng 7cm.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 18/QĐ-CGVC ngày 07/6/2017 của Viện Kiểm sát nhân Dân U M T, tỉnh Kiên Giang.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015

Người bị hại Nguyễn Thanh LL yêu cầu bị cáo Danh Ng bồi thường khắc phục số tiền 12.360.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) (trong đó tiền chi phí điều trị 8.360.000đ và tiền tổn thất tinh thần 4.000.000đ).

Tại phiên tòa: Người bị hại LL chỉ yêu cầu bị cáo Ng bồi thường chi phí điều trị số tiền 8.360.000đ, ngoài ra ông LL không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông LL.

Gia đình bị cáo Danh Ng đã khắc phục bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thanh LL số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

Bị cáo Ng tiếp tục bồi thường chi phí điều trị cho ông LL số tiền 1.360.000đ (một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Danh Ng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Danh Ng (tên gọi khác Danh N) 12 (mười hai) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Danh Ng tiếp tục bồi thường chi phí điều trị cho người bị hại Nguyễn Thanh LL số tiền 1.360.000đ (một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Các biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao, loại dao yếm, chiều dài 40cm, cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi được làm bằng kim loại dài 26cm, phần lưỡi dao có một bề sóng và một bề lưỡi, mũi hơi nhọn, phần lớn nhất của lưỡi dao rộng 7cm,

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 18/QĐ-CGVC ngày 07/6/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Danh Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Công an huyện UMT;
- Cơ quan THA dân sự huyện U M T;
- Lưu.

Châu Văn Ân